

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **59/2023/HS-ST**
Ngày: 12-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Khắc Hiệp

2. Bà Phan Thị Cẩm Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hữu Văn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Xem - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 58/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Huỳnh Vũ L, sinh năm: 1995 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: số 42/1, ấp H, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: lớp 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn P và bà Nguyễn Thị B; vợ: Hồ Thị Ái M. Bị cáo có 01 người con, sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Bị hại: Ông Kiều Văn D, sinh năm: 1970, địa chỉ: số 32/6 ấp H, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Kiều Văn D:

1/ Bà Lê Thị C, sinh năm 1949; địa chỉ: số 32/6 ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre (có mặt).

2/ Bà Kiều Thị Huỳnh N, sinh năm 1993; địa chỉ: số 32/6 ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre.

- Người đại diện theo pháp luật của bà Kiều Thị Huỳnh N: Bà Lê Thị Liên, sinh năm 1971; địa chỉ: bon A, xã Q, huyện T, tỉnh Đắc Nông (có đơn xin vắng mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Kiều Thị Huỳnh N: Bà Lê Thị Mộng T - Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bến Tre (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nguyễn Thị B1, sinh năm 1960; địa chỉ: số 42/1, ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1/ Ông Trịnh Hoài P, sinh năm 1978; đăng ký thường trú: ấp A, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre. Nơi ở hiện nay: ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

2/ Ông Lê Văn T, sinh năm 1989; địa chỉ: ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 28/7/2022, Huỳnh Vũ L không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, đã điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 71C3-419.76 lưu thông trên đường huyện 92 (ĐH 92) theo hướng cầu B đi Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre, khi đến đoạn đường thuộc ấp H, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre, L điều khiển xe mô tô biển số 71C3-419.76 lần sang trái va chạm vào xe mô tô hai bánh biển số 61F5-5452 do ông Kiều Văn D điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại gây tai nạn. Hậu quả tai nạn làm ông Kiều Văn D bị chấn thương nặng và chết trên đường đưa đến Bệnh viện N, tỉnh Bến Tre cấp cứu.

Hiện trường của đoạn đường nơi vụ tai nạn giao thông trên đường huyện 92 (ĐH 92), thuộc ấp H, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre là đoạn đường thẳng, mặt đường rộng 06m, có vạch kẻ đường đứt quãng, màu vàng, phân chia mặt đường thành hai chiều riêng biệt. Hướng khám nghiệm từ cầu B đi Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre, chọn mép đường bên trái theo hướng lưu thông của xe mô tô hai bánh biển số 71C3-419.76 do L điều khiển làm đường chuẩn, tất cả các dấu vết đều đo vào mép đường chuẩn, xác định như sau:

- Vết cày thứ nhất (ký hiệu số 1) dạng đường thẳng có chiều dài 0,05m, chiều rộng 0,02m, đầu vết cày cách đường chuẩn 1,45m, cuối vết cày cách mép đường chuẩn 1,40m;

- Vết cày thứ hai (ký hiệu số 2) dạng đường thẳng liền nét có chiều dài 0,17m, chiều rộng 0,01m, đầu vết cày cách mép đường chuẩn 1,70m và cách điểm cuối vết cày thứ nhất 0,40m, cuối vết cày cách đường chuẩn 1,66m;

- Vết cày thứ ba (ký hiệu số 3) dạng đường thẳng không liền nét có chiều dài 0,35m, chiều rộng 0,02m, đầu vết cày cách đường chuẩn 1,70m và cách điểm cuối vết cày hai 0,15m, cuối vết cày cách mép đường chuẩn 1,60m;

- Vết cày thứ tư (ký hiệu số 4) dạng đường cong liền nét có chiều dài 0,80m, chiều rộng 0,01m, đầu vết cày cách mép đường chuẩn 01m và cách điểm đầu vết cày thứ ba 0,80m, cuối vết cày cách mép đường chuẩn 0,3m;

- Vết cày thứ năm (ký hiệu số 6) dạng đường thẳng, bên trong có nhiều vết cày nhỏ đứt quãng song song có chiều dài 5,45m, chiều rộng 0,03m, đầu vết cày cách mép đường chuẩn là 2,65m, cuối vết cày cách mép đường chuẩn 3,05m.

- Xe mô tô biển số 71C3- 419.76 ngã phải, trực trước cách mép đường chuẩn 3,30m, trực sau cách mép đường chuẩn 0,3m. Xe mô tô biển số 61F5-5452 ngã phải, trực trước cách đường chuẩn 0,1m, trực sau cách mép đường chuẩn 1,30m. Phía trước hiện trường không có biển báo hiệu đường bộ, phía sau hiện trường có biển cảnh báo đường cong cách hiện trường 15,9m.

Tại biên bản khám xe mô tô hai bánh biển số 71C3- 419.76 ghi nhận như sau: có gương chiếu hậu bên trái, không có gương chiếu hậu bên phải, nắp trước và sau tay lái bị vỡ rời khỏi vị trí ban đầu, phần đầu tay côn bên trái bị mài mòn kim loại kích thước 0,01m x 0,01m, mặt nạ trước bị bể vỡ rời khỏi vị trí ban đầu kích thước 0,35m x 0,05m, đèn chắn bùn trước bên trái bị vỡ rời khỏi vị trí ban đầu 0,2m x 0,1 m; đèn tín hiệu phải, trái bị vỡ rời khỏi vị trí ban đầu, phuộc giảm sóc phía trước bên trái và bên phải bị cong từ trái qua phải, từ trước về sau; niền xe phía trước bên trái bị vỡ rời khỏi vị trí ban đầu có kích thước 0,26m x 0,04m; cánh yếm bên trái và bên phải bị bể vỡ rời khỏi vị trí ban đầu; phần đầu lõi sắt cần số bên trái bị mài mòn kích thước 0,01m x 0,01m và bị cong từ trước về sau, từ dưới lên trên; phần kim loại tiếp giáp cao su màu đen của phần đầu lõi sắt cần số bị trầy xước kích thước 0,02m x 0,005m, khớp nối gác chân giữa bên trái bị mài mòn kích thước 0,03m x 0,015m; phần đầu lõi sắt gắn thêm phía sau bên trái bị mài mòn kích thước 0,02m x 0,005m.

Tại biên bản khám xe mô tô hai bánh biển số 61F5- 5452 ghi nhận như sau: không có gương chiếu hậu bên trái và bên phải, cụm đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu, đồng hồ bị vỡ rời khỏi vị trí ban đầu; phần đầu cao su của tay cầm bên phải bị trầy xước, mài mòn kích thước 0,035m x 0,03m; mỏ về chắn bùn trước bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu, hộp đề đồ phía trước bị bể rời khỏi vị trí ban đầu; ốp phuộc giảm sóc phía trước bên trái bị vỡ rời khỏi vị trí ban đầu; ốp sườn trước bên trái bị vỡ rời khỏi vị trí ban đầu; khóa bình xăng con bên trái bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu; ốp bảo vệ lốc máy bên trái bị gãy vỡ rời khỏi ban đầu; cần số và gác chân giữa bên trái bị bể cong từ trước về sau; phần kim loại gác chân giữa bên phải bị trầy xước, mài mòn kích thước 0,015m x 0,01m; phần cuối ốp bộ phận giảm thanh, giảm khói bị trầy xước, mài mòn kích thước 0,02m x 0,01m; cần xe sau bên phải bị trầy xước, mài mòn kích thước 0,025m x 0,01m.

Về kết quả khám nghiệm tử thi: Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 131/TT ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre đối với ông Kiều Văn D, kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Sây sát da, bầm tụ máu vùng ngực và bụng; xuất huyết, tụ máu tổ chức dưới da, cơ vùng ngực, bụng; gãy xương sườn từ số II đến số VII bên trái; máu loãng trong khoang ngực trái; giáp, xuất huyết hai phổi; máu loãng trong khoang bụng; giáp, vỡ gan nhăm nhỏ; giáp, xuất huyết dạ dày, ruột, mạc treo và mạc nối. Nguyên nhân chết: Nạn nhân Kiều Văn D chết do đa chấn thương.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, biển kiểm soát 71C3-419.76, số máy: G3D4E1018211, số khung: 1010LY247173; 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu KAWASAKI, số loại MAXII, biển kiểm soát 61F5-5452, số máy: 44972, số khung: A44972.

Tại Kết luận giám định số 5294/KL- KTHS ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Khi xảy ra tai nạn xe mô tô biển số 71C3-419.76 chuyển động trên đường ĐH92 theo hướng từ cầu B đi Ủy ban nhân dân xã M, xe mô tô biển số 61F5-5452 chuyển động theo hướng ngược lại, phía trước xe mô tô biển số 71C3-419.76 và phía trước xe mô tô biển số 61F5-5452 là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện khi tham gia tai nạn giao thông, vị trí va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển số 71C3-419.76 với xe mô tô biển số 61F5-5452 nằm trước đầu vết cày ký hiệu số 6 trong Sơ đồ hiện trường và thuộc phần đường bên trái đường ĐH92 theo hướng từ cầu B đi Ủy ban nhân dân xã M. Tại kết luận giám định số 376/KL-KTHS ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Dấu vết cày số 5 (ký hiệu số 6) tại hiện trường do xe mô tô hai bánh nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, biển số 71C3-419.76 tạo ra; không đủ cơ sở xác định trong trường hợp cả hai xe cùng di chuyển trên đường ĐH92 theo hướng từ cầu B đi Ủy ban nhân dân xã M nhưng xe mô tô hai bánh biển số BKS 71C3-419.76 di chuyển phần đường bên phải, còn xe mô tô biển số 61F5-5452 di chuyển di chuyển phần đường bên trái ngược chiều (cùng phần đường mà L di chuyển) đến khi bánh xe trước của hai xe mô tô trên cùng di chuyển qua vạch kẻ đường sang phần đường bên trái và chạm với nhau, còn bánh xe sau của hai xe mô tô còn phần đường bên phải chưa qua vạch kẻ giữa đường thì có tạo nên được dấu vết cày số 5 (ký hiệu số 6) tại hiện trường hay không.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn của L tại thời điểm xảy ra tai nạn 0.000 mg/l. Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Kiều Văn D là 334 miligam/100mililit.

Tại Cáo trạng số 53/CT-VKS, ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú đã truy tố bị cáo Huỳnh Vũ L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quan điểm cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Vũ L 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) tính từ ngày tuyên án.

Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận bị cáo đã tự nguyện bồi thường và tác động gia đình của bị cáo bồi thường cho bà Lê Thị C là người đại diện hợp pháp bị hại số tiền là 70.000.000 đồng. Tại phiên tòa bà Lê Thị C là người đại diện hợp pháp bị hại yêu cầu bị cáo có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi bà Kiều Thị Huỳnh N mỗi tháng là 700.000 đồng, cấp dưỡng hàng tháng, cấp dưỡng đến khi bà Kiều Thị Huỳnh N chết, thời gian bắt đầu cấp dưỡng khi bản án có hiệu lực pháp luật; bị cáo đồng ý cấp dưỡng theo yêu cầu của bà Lê Thị C. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp bị hại, buộc bị cáo phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi bà Kiều

Thị Huỳnh N mỗi tháng là 700.000 đồng, cấp dưỡng hàng tháng, cấp dưỡng đến khi bà Kiều Thị Huỳnh N chết, thời gian bắt đầu cấp dưỡng khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Về xử lý vật chứng: đề nghị ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú đã trao trả cho bị cáo Huỳnh Vũ L 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, biển kiểm soát 71C3-419.76 và đã trả cho bà Lê Thị Cung là đại diện hợp pháp của bị hại 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu KAWASAKI, số loại MAXII, biển kiểm soát 61F5-5452.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng đã truy tố, thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của mình. Bị cáo đồng ý tội danh, hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Lê Thị C trình bày: đồng ý quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến gì tranh luận về nội dung luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo Huỳnh Vũ L. Về trách nhiệm hình sự đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất. Về trách nhiệm dân sự đã nhận số tiền bồi thường thiệt hại của bị cáo là 70.000.000 đồng, đồng thời tại phiên tòa bà Lê Thị C yêu cầu bị cáo có nghĩa vụ cấp dưỡng để nuôi bà Kiều Thị Huỳnh N mỗi tháng là 700.000 đồng, cấp dưỡng hàng tháng, cấp dưỡng đến khi bà Kiều Thị Huỳnh N chết, thời gian bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng khi Bản án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, không có yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị B1 không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại thay cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Kiều Thị Huỳnh N trình bày: thống nhất với ý kiến của bà Lê Thị C, không có ý kiến gì khác.

Những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Vũ L thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với biên bản hiện trường, biên bản dựng lại hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ, biên bản khám nghiệm tử thi, các kết luận giám định, kết luận giám định pháp y và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 28/7/2022, trên đường huyện 92 (ĐH 92) thuộc ấp H, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre, Huỳnh Vũ L không có giấy phép lái xe theo quy định, đã điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 71C3-419.76 tham gia giao thông lấn sang phần đường bên trái và chạm vào xe mô tô hai bánh biển số 61F5-5452 do ông Kiều Văn D điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại gây tai nạn. Hậu quả làm ông Kiều Văn D chết do đa chấn thương.

[3] Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự nên Cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 19/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người đã thành niên có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải gánh chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của mình gây ra.

Tại Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định: *“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.00 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a) Làm chết người.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo qui định;”

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông công cộng dẫn đến thiệt hại về tính mạng của người khác và gây nên cảnh mất mát đau thương cho gia đình bị hại. Xét hành vi của bị cáo đã gây hậu quả nghiêm trọng, trong vụ án này lẽ ra bị cáo phải thấy trước và buộc phải thấy trước hậu quả nguy hiểm có thể xảy ra cho mình và người khác từ việc điều khiển xe mô tô phân khối lớn tham gia giao thông không có giấy phép lái xe theo quy định dẫn đến gây tai nạn và hậu quả chết người.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Huỳnh Vũ L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường và tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho người đại diện hợp pháp của bị hại nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự áp dụng cho bị cáo. Ngoài ra, đại diện hợp pháp bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có ông nội ruột là Huỳnh Văn Đ tham gia cách mạng, chú ruột Huỳnh Văn g là liệt sĩ đã hi sinh trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, dì ruột Nguyễn Thị Q tham gia kháng chiến có công với cách mạng nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự áp dụng cho bị cáo.

[7] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy, bị cáo Huỳnh Vũ L có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Thấy rằng, bị cáo Huỳnh Vũ L có nơi cư trú rõ ràng, ổn định không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và ấn thời gian thử thách theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, giao bị cáo cho chính quyền địa phương phối hợp cùng gia đình để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung cho cộng đồng.

[8] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú đã trao trả cho bị cáo Huỳnh Vũ L 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, biển kiểm soát 71C3-419.76 và trả cho bà Lê Thị C là đại diện hợp pháp của bị hại 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu KAWASAKI, số loại MAXII, biển kiểm soát 61F5-5452.

[9] Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Lê Thị C đã nhận số tiền bồi thường thiệt hại 70.000.000 đồng. Tại phiên tòa bà Lê Thị C yêu cầu bị cáo phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi bà Kiều Thị Huỳnh N mỗi tháng là 700.000 đồng, cấp dưỡng hàng tháng, cấp dưỡng đến khi bà Kiều Thị Huỳnh N chết, thời gian bắt đầu cấp dưỡng khi Bản án có hiệu lực pháp luật; bị cáo Huỳnh Vũ L đồng ý cấp dưỡng theo yêu cầu của bà Lê Thị C. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại; buộc bị cáo phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi bà Kiều Thị Huỳnh N mỗi tháng là 700.000 đồng, cấp dưỡng hàng tháng, cấp dưỡng đến khi bà Kiều Thị Huỳnh N chết, thời gian bắt đầu cấp dưỡng khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Đối với bà Nguyễn Thị B1 không yêu cầu giải quyết số tiền đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại thay cho bị cáo nên không xem xét giải quyết.

[10] Ý kiến của Kiểm sát viên phân tích đánh giá hành vi cấu thành tội phạm của bị cáo, hậu quả của hành vi, tính chất mức độ hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính khách quan của vụ án, đúng với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí sơ thẩm hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Vũ L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Vũ L 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 12 tháng 12 năm 2023.

Giao bị cáo Huỳnh Vũ L cho Ủy ban nhân dân xã Mỹ An, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú đã trao trả cho bị cáo Huỳnh Vũ L 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, biển kiểm soát 71C3-419.76 và trao trả cho bà Lê Thị C là đại diện hợp pháp của bị hại 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu KAWASAKI, số loại MAXII, biển kiểm soát 61F5-5452.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật Dân sự; ghi nhận việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường xong cho người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Lê Thị C số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng). Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại tại phiên tòa.

Buộc bị cáo Huỳnh Vũ L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng để nuôi bà Kiều Thị Huỳnh N mỗi tháng là 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng), cấp dưỡng hàng tháng, cấp dưỡng đến khi bà Kiều Thị Huỳnh N chết, thời gian bắt đầu cấp dưỡng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 23, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Huỳnh Vũ L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là

200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người đại diện theo pháp luật của người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Phòng HSNV CA tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện Thạnh Phú;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi Cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Mỹ, huyện T;
- Lưu: HS; VP TAND huyện Thạnh Phú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Văn Tú

